

Bản án số: 32/2018/HS-ST

Ngày: 08-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Dương.

2. Bà Phạm Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn –
Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST - HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1993 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: T1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lâm Đ (tên gọi khác: Như Lai), sinh năm 1959 và bà Trịnh Thị C, sinh năm 1959; vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 30/01/2018 cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Văn C1** – 1977

Địa chỉ: ấp 4, xã T4, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Trịnh Thị C** – 1959

Địa chỉ: T1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. **Quách Quang V** - 1984

Địa chỉ: khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

4. **Mai Xuân H** – 1979

Địa chỉ: khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

5. **Nguyễn Mạnh C2** – 1998

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện Đ1, Lâm Đồng.

6. **Nguyễn Duy T2** – 1991

Địa chỉ: ấp T5, xã T, huyện T, Đồng Nai.

7. **Nguyễn Chánh T3** – 1988

Địa chỉ: 109/4, ấp B, xã G, huyện T7, Đồng Nai.

8. Đoàn Thị Thanh P1 – 1983

Địa chỉ: P3, xã G1, huyện Thống Nhất, Đồng Nai.

9. Nguyễn Tấn H2 – 1977

Địa chỉ: Thôn B, xã S, B, Bình Thuận.

10. Lê Văn P2 – 1994

Địa chỉ: ấp 3, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

11. Vũ Mạnh H3 – 1976

Địa chỉ: ấp 3, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị C; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh C1, anh V, anh Mai Xuân H, anh C2, anh T2, anh T3, chị P1, anh Nguyễn Tấn H2, anh P2, anh Vũ Mạnh H3)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn L là người nghiện ma túy (Heroine). Qua điều tra Nguyễn Tuấn L khai nhận từ tháng 11/2017 đến ngày bị bắt (30/01/2018) đã nhiều lần mua Heroine của một người không quen biết ở Lâm Đồng để sử dụng và bán lại cho con nghiện. Hàng ngày, L dùng điện thoại di động hiệu hiệu Samsung J12016 có gắn sim số 01654.786687 để liên lạc với người mua Heroine. Khi con nghiện điện thoại đến sẽ được L hẹn địa điểm ở các khu vực như: xã Phú Lâm, xã Phú Bình. Sau đó L mang Heroine đến địa điểm đã hẹn để bán cho con nghiện.

Vào lúc 08 giờ 40 phút ngày 30/01/2018, tại T1, xã P, huyện T, Công an xã Phú Lâm đã phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tuấn L, vì có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đã thu giữ, gồm:

-06 đoạn ống hút nước bằng nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa Heroine (tép);

-603.000 đồng.

-Một xe mô tô biển số 60X4-9295; 01 xe mô tô biển số 60N2-5847.

-Hai điện thoại di động: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 01628.920063 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1 2016 có gắn sim số 01654.786687.

Ngày 30/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 03/CQĐT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tuấn L tại T1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai và đã thu giữ, gồm:

-05 đoạn ống hút nước bằng nhựa dài 02cm được hàn kín 01 đầu.

-01 bọc ni lông hình vuông có kích thước 2,5 x 2,5 cm, bên trong có dính chất bột màu trắng .

Ngày 31/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu đến Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai đối với 06 đoạn ống hút chứa Heroine, 01 bọc ni lông có dính chất bột màu trắng. Tại Bản kết luận giám định số 132/PC54-GĐMT ngày 08/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 06 đoạn ống nhựa hàn kín được niêm phong gửi đến giám định có

thành phần Heroine trọng lượng là 0,4476gam và 01 bọc ni lông có dính chất bột màu trắng có thành phần Heroine, không xác định được trọng lượng.

Qua điều tra làm rõ Nguyễn Tuấn L đã bán 17 tép Heroine được 3.400.000 đồng cho những người có tên dưới đây: Nguyễn Văn C1 (mua 01 lần 01 tép); Nguyễn Duy T2 (mua 03 lần 03 tép); Mai Xuân H, Quách Quang V (mua 03 lần 03 tép); Nguyễn Mạnh C2 (mua 10 lần 10 tép). Do đó, tổng cộng Nguyễn Tuấn L đã bán 17 tép Heroine và 0,4476gam cho các con nghiện.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề xuất mức án đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về nguồn gốc chất ma túy: Bị cáo Nguyễn Tuấn L khai nhận đã nhiều lần mua của một người không quen biết ở Lâm Đồng nhưng hiện chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Xe mô tô biển số 60X4-9295 của bà Trịnh Thị C, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 01628.920063, số tiền 370.000đ của anh Nguyễn Văn C1 đã trao trả chủ sở hữu do không liên quan đến việc phạm tội.

- 01 xe mô tô biển số 60N2-5847, số máy 02102, số khung 02102. Hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra làm rõ chủ sở hữu. Khi nào làm rõ xử lý sau.

Về biện pháp tư pháp:

-Tịch thu tiêu hủy 06 đoạn ống hút nước bằng nhựa được hàn kín hai đầu, 05 đoạn ống hút nước bằng nhựa dài 02cm được hàn kín 01 đầu, 01 bọc ni lông hình vuông có kích thước 2,5 x 2,5 cm.

-Tịch thu phát mãi sung công 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1 2016 có gắn sim số 01654.786687 và 233.000 đồng vì đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Buộc bị cáo L nộp số tiền thu lợi bất chính 3.400.000 đồng

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thể hiện:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C1 trình bày: Anh là người thường xuyên mua ma túy của bị cáo L. Vào ngày 30/01/2018 anh có hỏi mua của bị cáo L 01 tép ma túy với giá 200.000đ để sử dụng, anh điều khiển xe mô tô biển số 60N2-5847 đến điểm hẹn với bị cáo L, trong lúc đang giao dịch mua ma túy với bị cáo L thì bị bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị C trình bày: Xe mô tô biển số 60X4-9295 là của bà, ngày 30/01/2018 bị cáo L lấy xe của bà đi bán ma túy bà không biết. Hiện nay bà đã nhận lại tài sản vì vậy bà không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quách Quang V trình bày: Anh thường mua ma túy của bị cáo L để dùng, mỗi tép ma túy giá 200.000đ, trong đó

có 03 lần anh đi với anh H để mua ma túy của bị cáo L. Vào ngày 30/01/2018 anh và anh H đến chỗ hẹn để mua ma túy của bị cáo L, trong lúc đang chờ L thì bị Công an mời về làm việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Xuân H trình bày: Anh mua ma túy của nhiều người để sử dụng, trong đó anh mua của bị cáo L 03 lần để sử dụng, mỗi lần 01 tép, giá 200.000đ/01tép. Vào ngày 30/01/2018 anh và anh V đến chỗ hẹn để mua ma túy của bị cáo L, trong lúc đang chờ L thì bị Công an mời về làm việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh C2, anh Nguyễn Duy T2 đều trình bày: Thường xuyên mua ma túy của bị cáo L để dụng, mỗi tép ma túy giá 200.000đ. Vào ngày 30/01/2018 sau khi liên lạc hỏi mua ma túy của bị cáo L, trong lúc đang chờ L đến để mua ma túy thì bị Công an mời về làm việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chánh T3 trình bày: Xe mô tô biển số 60X4-9295 là của anh mua với giá 15.500.000đ, sau đó anh bán cho cửa hàng xe Tứ Quý với giá 9.000.000đ, ngoài ra anh không biết sự việc nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Thị Thanh P1 trình bày: Chị là chủ tiệm xe cách đây khoảng 02 năm chị có mua xe mô tô biển số 60X4-9295 của anh T3 với giá 9.000.000đ, ngoài ra chị không biết sự việc nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn H2 trình bày: Xe mô tô biển số 60N2-5847 là của anh mua với giá 7.500.000đ, nhưng vợ anh đứng tên. Cách đây khoảng 04 tháng trong khi đi làm thợ hồ tại km125 thì bị mất. Anh đã báo cho Công an thị trấn Tân Phú toàn bộ sự việc. Ngoài ra anh không trình bày gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn P2 trình bày: Anh không biết gì về xe mô tô biển số 60N2-5847, vào tháng 9/2017 anh bị mất giấy chứng minh nhân dân, anh không biết vì sao giấy chứng minh nhân dân của mình lại ở tiệm cầm đồ Hùng Linh. Ngoài ra anh không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Mạnh H3 trình bày: Xe mô tô biển số 60N2-5847, vào ngày 30/10/2017 có người thanh niên đến tiệm cầm đồ của anh để cầm chiếc xe mô tô nói trên với giá 1.500.000đ, đến ngày 11/11/2017 người thanh niên đến lấy lại xe, và anh đã trả lại xe và nhận số tiền 1.500.000đ. Ngoài ra anh không chứng kiến sự việc nào khác.

- Bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn L không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn L đã thừa nhận: Từ tháng 11/2017 đến ngày 30/01/2018, tại xã Phú Lâm, xã Phú Bình bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép 17 tép Heroine và 0,4476gam Heroine được số tiền 3.400.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 340.000đ. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3]. Bị cáo Nguyễn Tuấn L nhận thức được rằng ma túy là hiểm họa của mọi người, mọi nhà là một loại chất cấm lưu hành và do Nhà nước độc quyền quản lý; nhưng bị cáo không những không quyết tâm từ bỏ ma túy, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo còn lao sâu vào con đường phạm tội bằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy để trục lợi. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn L là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng chống tội phạm về ma túy.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về các biện pháp tư pháp:

- Về nguồn gốc chất ma túy: Bị cáo Nguyễn Tuấn L khai nhận đã nhiều lần mua của một người không quen biết ở Lâm Đồng nhưng hiện chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Xe mô tô biển số 60X4-9295 của bà Trịnh Thị C, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 01628.920063, số tiền 370.000đ của anh Nguyễn Văn C1 đã trao trả chủ sở hữu do không liên quan đến việc phạm tội vì vậy không xem xét.

- 01 xe mô tô biển số 60N2-5847, số máy 02102, số khung 02102. Hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra làm rõ chủ sở hữu. Khi nào làm rõ xử lý sau.

- Tịch thu tiêu hủy 06 đoạn ống hút nước bằng nhựa được hàn kín hai đầu, 05 đoạn ống hút nước bằng nhựa dài 02cm được hàn kín 01 đầu, 01 bọc ni lông hình vuông có kích thước 2,5 x 2,5 cm.

-Tịch thu phát mãi sung công 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1 2016 có gắn sim số 01654.786687 và 233.000 đồng vì đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với số tiền 340.000 đồng là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy buộc bị cáo nộp lại số tiền này sung công quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

-Tịch thu tiêu hủy 06 đoạn ống hút nước bằng nhựa được hàn kín hai đầu, 05 đoạn ống hút nước bằng nhựa dài 02cm được hàn kín 01 đầu, 01 bọc ni lông hình vuông có kích thước 2,5 x 2,5 cm.

-Tịch thu phát mãi sung công 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1 2016 có gắn sim số 01654.786687 và 233.000 đồng vì đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Số tiền theo biên lai thu số 0003239 ngày 13/4/2018, số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 13/4/2018).

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn L nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 340.000đ

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà C có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh C1, anh V, anh Mai Xuân H, anh C2, anh T2, anh T3, chị P1, anh Nguyễn Tấn H2, anh P2, anh Vũ Mạnh H3 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nam